

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 23-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Bà Đoàn Thị Phúc

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T (T Lép), sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98/34, đường T, khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Bạch T, sinh năm: 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2016/HSST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (t sản chiếm đoạt giá trị trên 2.000.000 đồng); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/12/2017 đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Phạm Văn T, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Lâm Chí Tr, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Số 171/2C, ấp M, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn D (D Răng Giã), sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: Số 726/1, ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Mai Chí Tr, sinh năm: 1963;

Nơi cư trú: Số 160A, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Trần Minh Đ, sinh năm: 1992;
Nơi cư trú: Số 19/15, đường T, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các t liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, Nguyễn Lâm Chí Tr điều khiển xe mô tô biển số 71B1-251.55, nhãn hiệu Suzuki loại Hayate, màu nâu - vàng đến Nhà hàng NB ở khu phố B, phường PK, thành phố BT để rước bạn. Nhưng khi đến nơi, do bạn Tr quá say nên Tr lấy xe mô tô của bạn Tr đưa bạn Tr về còn xe mô tô hiệu Suzuki loại Hayate, màu nâu - vàng, biển số 71B1-251.55 Tr gửi lại cho Phạm Văn T là bảo vệ của Nhà hàng NB trông coi và nói hôm sau quay lại lấy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T dẫn xe mô tô biển số 71B1-251.55 của Tr dựng vào chòi lá của Nhà hàng NB để cất giữ. Đến khoảng 03 giờ ngày 08/9/2017, Lê Văn T đi bộ ngang nhà hàng NB, thấy xe của Tr đang để trong chòi lá của Nhà hàng NB và thấy bảo vệ của nhà hàng đã ngủ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T đến dẫn xe mô tô biển số 71B1-251.55 của Tr ra ngoài đi về hướng vòng xoay PK và để lại nhà hàng NB 01 đôi giày của T. Khi đến hẻm cà phê Kiến Vàng ở phường S, thành phố BT, T tháo biển số xe 71B1-251.55 của Tr vứt bỏ và mua biển số giả 54N1-2421 gắn vào xe Tr. Sau đó, đưa cho Trần Minh Đạt cầm xe trên cho Nguyễn Văn D được 3.000.000 đồng. Có tiền, T mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, còn 700.000 đồng T cất giữ. Sau đó thì hành vi của T bị phát hiện.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại Hayate, màu nâu - vàng, gắn biển số giả 54N1-2421, số máy F4A5-193523, số khung: 4EH0B0129563 (Do Nguyễn Văn D giao nộp).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung AQ-GT-S5830i, màu đen, số Imei: 355836053919088 và 700.000 đồng (Do Lê Văn T giao nộp).

- 01 USB màu đỏ bên trong có chứa 03 đoạn Camera có ghi hình đối tượng trộm xe mô tô tại nhà hàng NB vào ngày 08/9/2017 và 01 đôi giày vải màu trắng, dây cột màu xanh, size 37 (do Nguyễn Hoàng V - quản lý Nhà hàng NB giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1107/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki, số loại Hayate, màu nâu - vàng, biển số 71B1-251.55, số máy F4A5-193523, số khung: 4EH0B0129563 trị giá ngày 08/9/2017 là 5.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Văn T về

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lâm Chí Tr đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 71B1-251.55, hiện bị hại và người liên quan Nguyễn Lâm Chí Tr không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Chí Tr không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 300.000 đồng tiền sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Lâm Chí Tr Buộc bị cáo T bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D 3.000.000 đồng; Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung AQ-GT-S5830i màu đen để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo T 01 đôi giày vải màu trắng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Lê Văn T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 03 giờ 00 07/9/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, biển số 71B1-251.55 tại Nhà hàng NB thuộc khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, tài sản trên là do anh Nguyễn Lâm Chí Tr gửi bị hại Phạm Văn T giữ. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo T đã giao xe cho Trần Minh Đ đi cầm cho Nguyễn Văn D được 3.000.000 đồng lấy tiền mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung và tiêu xài cá nhân còn lại 700.000 đồng bị thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý không có khiếu nại kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa là vào khoảng 03 giờ 00 07/9/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, biển số 71B1-251.55 tại Nhà hàng NB thuộc khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, tài sản trên là do anh Nguyễn Lâm Chí Tr gửi bị hại Phạm Văn T giữ. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo T đã giao xe cho Trần Minh Đ đi cầm cho Nguyễn Văn D được 3.000.000 đồng lấy tiền mua 01 điện

thoại di động hiệu Samsung và tiêu xài cá nhân còn lại 700.000 đồng bị thu giữ. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre xác định 5.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lâm Chí Tr đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 71B1-251.55, hiện bị hại và người liên quan Tr không yêu cầu gì thêm. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Chí Tr không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 300.000 đồng tiền sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Lâm Chí Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã cầm xe là 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh D nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Nguyễn Lâm Chí Tr 01 xe mô tô biển số 71B1-251.55. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Tr nên việc giao trả lại t sản là phù hợp nên ghi nhận.

Cơ quan điều tra hiện còn thu giữ các tài sản có liên quan trong vụ án, bao gồm: số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung AQ-GT-S5830i màu và 01 đôi giày vải màu trắng. Xét thấy, số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động là tài sản bị cáo có được từ số tiền cầm xe cho anh D nên cần tiếp tục tạm

giữ để đảm bảo thi hành án cho anh D; Đối với 01 đôi giày vải màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo T “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357; 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lâm Chí Tr đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 71B1-251.55, hiện bị hại và người liên quan Nguyễn Lâm Chí Tr không yêu cầu gì thêm. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Chí Tr không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 300.000 đồng tiền sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Lâm Chí Tr.

- Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung AQ-GT-S5830i màu đen, số Imei: 355836053919088 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 (một) đôi giày vải màu trắng, dây cột màu xanh, size 37.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đang quản lý)

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Nguyễn Lâm Chí Tr 01 xe mô tô biển số 71B1-251.55.

4. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn T phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B, thành phố BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình